**PHỤ LỤC XX**

MẪU BIÊN BẢN KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG *(Ban hành kèm theo Thông tư số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

|  |  |
| --- | --- |
| http://192.168.150.41/LawMan/DocLaw/3/0/2/4/00302468_files/image001.png | **BIÊN BẢN KIỂM TRA AN TOÀN KỸ THUẬT VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG XE MÁY CHUYÊN DÙNG KHAI THÁC SỬ DỤNG** |
| Số: ………………… |  |

Chủ sở hữu: ……………………………………………………………………………………

Địa chỉ: ………………………………………………………………………………………….

Tên XMCD: ……………………………………………. Nhãn hiệu: …………………………

Biển số đăng ký: ……………………………………… Hãng chế tạo: ………………………

Số động cơ: …………………………………………… Số khung: …………………………

Ngày kiểm tra: …………………………………………. Nơi kiểm tra: ………………………

**KẾT QUẢ KIỂM TRA**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiểm tra** | **K/L** |
| 01 | Kiểm tra tổng quát |  |
| 02 | Hệ thống lái |  |
| 03 | Hệ thống di chuyển |  |
| 04 | Hệ thống điều khiển |  |
| 05 | Hệ thống truyền động |  |
| 06 | Hệ thống phanh |  |
| 07 | Hệ thống công tác |  |
| 08 | Hệ thống chiếu sáng và tín hiệu |  |
| 09 | Quy định về bảo vệ môi trường |  |

**KIỂM TRA THỬ TẢI**

*(Áp dụng đối với thiết bị nâng)*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tầm với hoặc khẩu độ  (m)** | **Tải trọng thử (tấn)** | | **Sức nâng cho phép ứng với tầm với trong cột 1 (tấn)** |
| **Thử tĩnh** | **Thử động** |
| 1 | 2 | 3 | 4 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **Chữ ký của chủ/đại diện chủ sở hữu** *(ký, ghi rõ họ, tên)* | **Kết luận của Đăng kiểm viên:**  Xe máy chuyên dùng ………. yêu cầu về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định tại QCVN 13:2011/BGTVT; QCVN 22:2010/BGTVT.  *(ĐKV ký, ghi rõ họ tên)* |

**Nguyên nhân không đạt** (nếu có): ……………………………………………………………

………………………………………………………………………………………………………

*Ghi chú: Tại cột K/L, ghi “Đ” là đạt yêu cầu, “KĐ” là không đạt yêu cầu, “O” là không áp dụng.*